

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH - TÀI SẢN TINH THẦN VÔ GIÁ CỦA ĐẢNG VÀ CỦA DÂN TỘC TA

GS NGUYỄN ĐỨC BÌNH

Nguyên Ủy viên Bộ Chính trị

Nguyên Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh



Chủ tịch Hồ Chí Minh ký tuyên bố chung tại Hội nghị 81 đảng cộng sản và công nhân quốc tế họp ở Mátxcova, 11-1960

Đại hội lần thứ VII của Đảng chỉ rõ: cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng và của cách mạng Việt Nam. Đó là sự khẳng định một chân lý lịch sử, một bước phát triển hết sức quan trọng trong tư duy lý luận của Đảng, một quyết định rất đúng đắn và hợp lòng người.

Những năm qua, việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh được triển khai ngày càng sâu rộng, đạt những kết quả đáng khích lệ. Tuy nhiên, tư tưởng Hồ Chí Minh vô cùng phong phú, sâu sắc. Bài nghiên cứu này góp phần làm sâu sắc thêm những nhận thức về tư tưởng Hồ Chí Minh - tài sản tinh thần vô giá của Đảng và của dân tộc ta.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh hình thành từ những điều kiện lịch sử nhất định. Từ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, CNTB phương Tây chuyển thành CNDQ, thực hiện việc phân chia thế giới và hình thành hệ thống thuộc địa của chúng. Bước sang thế kỷ XX, thế giới bị phân chia bởi một nhóm mấy cường quốc đang làm giàu bằng cách cướp bóc đại quy mô và áp bức các thuộc địa. Mâu thuẫn giữa các dân tộc bị áp bức với CNDQ thực dân trở thành một trong những mâu thuẫn cơ bản của thời đại đế quốc chủ nghĩa. Phong trào giải phóng dân tộc trở thành lực lượng cách mạng quan trọng của thời đại, đồng minh tự nhiên của phong trào cách mạng vô sản. Khẩu hiệu do C.Mác và Ph. Ăngghen nêu lên: “Vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại!” được V.I. Lênin bổ sung và phát triển thành: “Vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức, đoàn kết lại!”.

Bị áp bức bóc lột nặng nề, các dân tộc thuộc địa, nửa thuộc địa không ngừng vùng dậy đấu tranh chống đế quốc để giành độc lập, tự do. Song, cho đến Chiến tranh thế giới I, phong trào giải phóng dân tộc chưa đủ sức làm lung lay nền móng hệ thống thuộc địa, một mặt, do CNDQ còn tương đối mạnh; mặt khác, do phong trào giải phóng dân tộc chưa kết hợp được với phong trào cách mạng vô sản ở các nước TBCN.

Chiến tranh đế quốc làm cho các thuộc địa lâm vào tình cảnh vô cùng điêu đứng. Trong lúc các dân tộc bị áp bức đang sống cuộc đời tối tăm thì “tiếng sấm Cách mạng Tháng Mười Nga đã vang dội làm chấn động toàn thế địa cầu”. Được Cách mạng Tháng Mười nêu gương, cổ vũ, phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh mẽ khắp nơi trên thế giới, đặc biệt là ở châu Á.

Việt Nam là một dân tộc có mấy nghìn năm văn hiến. Nhân dân Việt Nam giàu truyền thống yêu nước, bất khuất. Song, chế độ phong kiến suy tàn, khủng hoảng, phân động đã làm suy kiệt tiềm

lực quốc gia. Lợi dụng tình hình ấy, thực dân Pháp xâm lược nước ta, biến nước ta từ một nước phong kiến thành một nước thuộc địa nửa phong kiến. Chúng thi hành các chính sách áp bức bóc lột cực kỳ dã man, thâm độc. Không cam chịu khuất phục, nhân dân ta liên tiếp nổi dậy chống ách thống trị của thực dân và phong kiến tay sai. Nhưng mọi phong trào yêu nước - từ phong trào Cần Vương đến các phong trào yêu nước có xu hướng tư sản - đều hoàn toàn bế tắc, “tình hình đen tối như không có đường ra”². Lịch sử đòi hỏi bức thiết phải có một hệ tư tưởng mới, một con đường mới cứu nước dù sức dẫn dắt cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc đi đến thắng lợi cuối cùng.

Bằng thiên tài trí tuệ, lòng yêu nước, thương dân mãnh liệt, ý chí gang thép, đạo đức vô song, Hồ Chí Minh đã đáp ứng yêu cầu lịch sử. Sau mười năm bôn ba tìm đường, Hồ Chí Minh đã từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, tìm thấy con đường cứu nước, giải phóng dân tộc duy nhất đúng đắn, đó là “con đường cách mạng vô sản”. Hơn 80 năm qua, cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trở thành ngọn đèn pha soi sáng con đường cách mạng Việt Nam. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, của hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ đưa Việt Nam từ một dân tộc thuộc địa lên hàng các dân tộc cách mạng tiên phong trên thế giới, đã chứng minh tính khoa học, tính sáng tạo vĩ đại của tư tưởng Hồ Chí Minh.

Giá trị lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh không giới hạn trong đấu tranh giải phóng dân tộc mà còn soi sáng con đường phát triển của đất nước ta, trong hiện tại và cả tương lai. Những năm qua, trước bao diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và nhiều khó khăn trong nước, nhờ kiên định và vận dụng đúng đắn chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo toàn dân đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới,

rất tinh vi là một nhận xét có giá trị phát hiện của nhà báo Ôxip Mandenxtam từ năm 1923 như sau: "Từ Nguyễn Ái Quốc đã toả ra một thứ văn hóa, không phải văn hóa Âu châu, mà có lẽ là một nền văn hóa tương lai".

Nguồn văn hóa phương Tây tác động tới Hồ Chí Minh trước hết phải kể đến tư tưởng "tự do, bình đẳng, bác ái" mà giai cấp tư sản thời đang lên đã nêu cao để tập hợp lực lượng lật đổ chế độ phong kiến. Những tư tưởng đó cũng trở thành giá trị của nhân loại, mặc dầu trong nguồn gốc ra đời nó thể hiện lợi ích của giai cấp tư sản. Hồ Chí Minh kể lại: "Khi tôi độ mười ba tuổi, lần đầu tiên tôi được nghe ba chữ Pháp: Tự do, Bình đẳng, Bác ái... Người Pháp đã nói thế. Và từ thưở ấy, tôi rất muốn làm quen với nền văn minh Pháp, muốn tìm xem những gì ẩn đằng sau những chữ ấy"⁸.

Khu chủ nghĩa Mác - Lênin chưa thâm nhập Việt Nam, những người yêu nước Việt Nam hết sức ngưỡng mộ Đại cách mạng Pháp 1789. Anh thanh niên Nguyễn Tất Thành cũng rất muốn tìm hiểu để xem nó có thể giúp ích gì cho công cuộc giải phóng đồng bào. Có thể nói, sức hấp dẫn đối với Nguyễn Tất Thành không phải đường lối, cách làm của Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám, Phan Bội Châu; cũng không phải là cơ cải lương tư sản của Khang Hữu Vĩ, Lương Khải Siêu (Trung Quốc) mà chính là những tư tưởng tiến bộ của Đại cách mạng Pháp 1789, mặc dầu ngay từ đầu Người đã cho rằng, phải tìm hiểu đến cả mặt hạn chế của nó. Đây là một trong những nguyên nhân thúc đẩy Hồ Chí Minh đi Pháp vào năm 1911. Người kể với nhà báo Ôxip Mandenxtam: bọn Pháp "giấu không cho người nước tôi xem sách báo. Không phải chỉ sách của các nhà văn mới, mà cả Rút-xô và Mông-texkiơ cũng bị cấm. Vậy thì phải làm thế nào bây giờ? Tôi quyết định tìm cách đi ra nước ngoài"⁹.

Trong quá trình bôn ba tìm đường cứu nước, đi khắp các châu lục, nhất là đến những trung tâm

văn minh đương thời - từ các thư viện Pari, Luân Đôn; từ những cuộc sinh hoạt luận bàn trong các hội thảo, các câu lạc bộ chính trị, văn hóa; từ sách báo; từ những quan hệ tiếp xúc với nhiều nhà trí thức, các chính khách có tiếng ở Pháp và thế giới, v.v., Hồ Chí Minh đã thấm thía được những tình hoa văn hóa của phương Tây cần thiết cho hoạt động cách mạng của Người.

Hồ Chí Minh tiếp thụ những giá trị tư tưởng văn hóa phương Tây cũng như đối với những giá trị phương Đông, với tinh thần phê phán. Người đã trực tiếp thấy rõ ách thống trị cực kỳ tàn bạo của thực dân Pháp ở Đông Dương, những thống khổ không sao kể xiết của đồng bào mình, đã tận mắt trông thấy tội ác dã man của bọn thực dân ở tất cả các nước thuộc địa mà Người đi qua, trực tiếp chứng kiến những bất công phổ biến ngay ở những nước "văn minh". Qua thực tế, Hồ Chí Minh đã sớm phát hiện ra mặt trái của nền văn minh phương Tây. Song, điều đó không ngăn cản Người tiếp thụ, kế thừa những giá trị tốt đẹp của văn minh phương Tây.

Trên cơ sở những nhận tố tư tưởng nói trên, đặc biệt là chủ nghĩa yêu nước thâm sâu trong dòng máu của Người, Nguyễn Ái Quốc đã đến với chủ nghĩa Mác - Lênin. Tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả sự gặp gỡ giữa chủ nghĩa yêu nước Việt Nam và chủ nghĩa Mác - Lênin. Việc Nguyễn Ái Quốc đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, tìm thấy ở chủ nghĩa Mác - Lênin "cái cần thiết" và "con đường" giải phóng dân tộc Việt Nam, "ngọn hải đăng soi đường cho toàn thể nhân loại bị áp bức đi tới giải phóng" là bước quyết định trong quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh. Bắt gặp chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng yêu nước ở Nguyễn Ái Quốc có bước nhảy vọt về chất - tư tưởng của Nguyễn Ái Quốc trở thành tư tưởng Hồ Chí Minh. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh rằng: yêu nước, anh dũng chiến đấu, hy sinh vì độc lập dân

tộc không phải phẩm chất riêng ở những người cộng sản, mà là vốn có ở hàng triệu người trong Đảng cũng như ngoài Đảng. Song, chỉ có Đảng của giai cấp công nhân, được vũ trang bằng chủ nghĩa Mác - Lênin mới có đường lối đúng đắn để giải phóng dân tộc, biến chủ nghĩa yêu nước truyền thống thành chủ nghĩa yêu nước Việt Nam hiện đại trên cơ sở kết hợp chủ nghĩa yêu nước với CNXH khoa học, chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế vô sản. Được tư tưởng khoa học của giai cấp công nhân quốc tế soi sáng, phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam đã tìm ra đường lối cứu nước đúng đắn. Chủ nghĩa Mác - Lênin là cơ sở chủ yếu nhất hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh. Chính lý luận Mác - Lênin đã cung cấp cho Hồ Chí Minh thế giới quan và phương pháp luận duy vật biện chứng để tổng kết kiến thức, tổng kết lịch sử và kinh nghiệm thực tiễn, tìm ra con đường cứu nước mới, đưa Người vượt hẳn lên phía trước so với những người yêu nước đương thời, khắc phục căn bản cuộc khủng hoảng về đường lối giải phóng dân tộc. Theo V.I. Lênin, một người “chi xứng đáng với danh hiệu nhà tư tưởng khi nào họ đi trước phong trào tự phát, chỉ đường cho nó, khi nào họ biết giải quyết, trước những người khác, tất cả các vấn đề lý luận, chính trị, sách lược và các vấn đề về tổ chức mà “những yếu tố vật chất” của phong trào lúc phải một cách tự phát”¹⁰. Hồ Chí Minh là một nhân vật kiệt xuất trong những con người như thế.

Chủ nghĩa yêu nước là cơ sở ban đầu và động lực thúc đẩy Hồ Chí Minh đến với chủ nghĩa Mác - Lênin. Còn chủ nghĩa Mác - Lênin đã nâng chủ nghĩa yêu nước truyền thống ở Hồ Chí Minh lên bước phát triển mới về chất phù hợp với thời đại mới. Người nói: “Lúc đầu, chính là chủ nghĩa yêu nước, chứ chưa phải chủ nghĩa cộng sản đã đưa tôi tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba. Từng bước một, trong cuộc đấu tranh, vừa nghiên cứu lý luận Mác - Lênin, vừa làm công tác thực tế, dần dần tôi

hiểu được rằng chỉ có CNXH, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ”¹¹.

Ngay từ tác phẩm *Đường Kách mệnh* (1927), Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin”¹². Sau bao năm hoạt động ở nước ngoài, năm 1941 Bác về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng. Người đặt tên cho ngọn núi có hang Cốc Bó là “núi Các Mác” và dòng suối đầu nguồn là “suối Lênin”. Cho đến khi sắp từ giã thế giới này Bác còn “để sẵn mấy lời... phòng khi tôi sẽ đi gặp cụ Các Mác, cụ Lênin”. Dù thấy Hồ Chí Minh thù chung là nhà mácxít - leninnít, nhà mácxít - leninnít vĩ đại, vĩ đại ở sự trung thành rất mực với chủ nghĩa - trung thành theo nghĩa đầy đủ và cao nhất của từ đó, nghĩa là bao hàm *phát triển sáng tạo*; trung thành không phải trên từng câu, chữ mà trung thành với thực chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, trung thành trên tinh thần “*đi bất biến, ứng vạn biến*”. Thật không đúng nếu chú tâm đi tìm sự khác biệt, sự đối lập nào đó giữa tư tưởng Hồ Chí Minh với chủ nghĩa Mác - Lênin.

-
- 1, 2 *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 12, tr. 30, 401
 3. *Sđđ*, T.7, tr.38
 4. *Sđđ*, T. 4, tr.187
 - 5, 6. *Sđđ*, T.6, tr. 356, 357
 - 7, 8, 9. *Sđđ*, T.1, tr. 462, 461, 461
 10. *V.I. Lênin Toàn tập*, T.5, tr.445 - 446
 11. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T.12, tr. 503
 12. *Sđđ*, T.2, tr. 289.

âm mưu chiếm đóng, biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới của Mỹ. Một lần nữa, về đường lối đối ngoại, thay mặt Đảng và Nhà nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc lại chủ trương: “Xây dựng và phát triển quan hệ ngoại giao với bất cứ nước nào, dựa trên nguyên tắc bình đẳng, hai bên cùng có lợi, tôn trọng lãnh thổ, chủ quyền của nhau”⁵. Với tư tưởng tiếp tục mở rộng quan hệ với tất cả các lực lượng tiến bộ yêu chuộng hòa bình trên thế giới, Hồ Chí Minh chỉ đạo xây dựng đường lối ngoại giao hòa bình, hữu nghị, tăng cường đoàn kết với các tổ chức dân chủ và tiến bộ, (Tổ chức nhân dân Á - Phi ủng hộ Việt Nam; Phong trào không liên kết...).

Trước những biến động về tình hình quốc tế, đặc biệt là hành động hiếu chiến cùng các âm mưu thù địch của chủ nghĩa thực dân mới Mỹ, Hồ Chí Minh vẫn luôn kiên định lập trường trước sau như một: “Về quan hệ quốc tế, chúng tôi luôn luôn trung thành với chính sách hòa bình và hợp tác giữa các nước trên cơ sở năm nguyên tắc chung sống hòa bình”⁶. Theo Hồ Chí Minh, hòa bình là lợi ích của tất cả các dân tộc, do đó phải đấu tranh cho hòa bình trên thế giới được bền vững: Giữ gìn hòa bình thế giới tức là giữ gìn lợi ích của nước ta. Vì lợi ích của nhân dân lao động khắp thế giới là nhất trí. Hồ Chí Minh khẳng định: Nhân dân Việt Nam vĩnh viễn không để cho bất cứ kẻ nào xâm lược nước mình, đồng thời cũng vĩnh viễn không xâm lược nước khác.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo truyền thống ngoại giao hòa bình hữu nghị của dân tộc trong điều kiện hoàn cảnh mới. Người chỉ đạo xây dựng đường lối ngoại giao theo tinh thần gương cao ngọn cờ độc lập và hòa bình, tập hợp các lực lượng tiến bộ thành một mặt trận quốc tế ủng hộ Việt Nam.

3. Tư tưởng ngoại giao hòa bình, hữu nghị của Hồ Chí Minh ngày càng thể hiện rõ trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Tại HNTƯ 9 (12-1963), trước sức nóng của cuộc “chiến tranh đặc biệt” do Mỹ tiến hành ở miền Nam ngày càng ác liệt, Hồ Chí Minh chỉ đạo, phải tăng cường công tác vận động nhân dân thế giới ủng hộ nhân dân Việt Nam chống Mỹ. Người đã thuyết phục được tổ chức nhân dân Á - Phi, Mỹ - Latinh tiến hành “Hội nghị

Quốc tế đoàn kết với nhân dân Việt Nam chống đế quốc xâm lược, bảo vệ hoà bình”. Hội nghị quốc tế quan trọng này được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội (từ ngày 25 đến ngày 29-11-1964), có 169 đại biểu của 50 nước và 12 tổ chức quốc tế tham dự. Đây là lần đầu tiên, một hội nghị quốc tế chính thức được tổ chức nhằm ủng hộ một quốc gia chống xâm lược lại có nhiều đoàn đại biểu tham gia đến như vậy. Hơn nữa, kẻ bị lên

án tại hội nghị này là đế quốc Mỹ.

Những kết quả đạt được từ Hội nghị quốc tế là sự thể hiện mạnh mẽ về tinh thần đoàn kết của nhân dân thế giới đối với sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, vì hoà bình, thống nhất của nhân dân Việt Nam, tạo ra tiền đề thuận lợi, thúc đẩy sự hình thành trên thực tế “Mặt trận nhân dân thế giới ủng hộ Việt Nam chống Mỹ xâm lược”. Thành công của Hội nghị chẳng những làm tăng uy tín và vị thế của Việt Nam trên thế giới, mà còn là một minh chứng cho sự thành công trong đường lối ngoại giao hòa bình hữu nghị của Đảng và Nhà nước ta Việt Nam; đồng thời chứng tỏ sự

nỗ lực, sáng tạo trong tư tưởng ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Việt Nam là một dân tộc luôn khát vọng hòa bình. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần chủ động gửi thư cho các Tổng thống Mỹ, nhắc nhở họ hãy tỉnh ngộ, rút quân khỏi miền Nam Việt Nam, lập lại hòa bình trên bán đảo Đông Dương. Điều đáng tiếc là những lời phân tích sâu sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng không được Tổng thống J. J. Kennodi và người kế nhiệm là Tổng thống L. Giônxon xem xét nghiêm túc. Bởi vậy, ngay sau khi mới lên thay J. J. Kennodi, Tổng thống L. Giônxon tuyên bố: “Mỹ tiếp tục viện trợ, tiếp tục duy trì nhân viên quân sự tại miền Nam Việt Nam”⁷.

Mặc cho thái độ hiếu chiến của những người đứng đầu Nhà Trắng, Chủ tịch Hồ Chí Minh kiên trì vận động, tìm kiếm một giải pháp hoà bình để giải quyết vấn đề Việt Nam. Thông qua việc trả lời phỏng vấn các hãng thông tấn và phóng viên nước ngoài, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã rất nhiều lần nói rõ nguyện vọng hoà bình, độc lập dân tộc chính đáng của nhân dân Việt Nam. Người trực tiếp viết thư, gửi điện cho chính phủ Mỹ, đề nghị tiến hành đàm phán để tìm kiếm giải pháp cho vấn đề miền Nam, nhưng ý kiến của Người không được hồi âm. Sau đó, khi tình hình miền Nam trở nên căng thẳng, Tổng thư ký Liên hợp quốc U Thant tổ chức họp báo (ngày 8-7-1964), kêu gọi triệu tập một hội nghị ở Gionevơ, nhằm tìm kiếm giải pháp cho vấn đề miền Nam và nêu đề nghị về “một cuộc trao đổi trực tiếp giữa Hà Nội và Oasinhton”. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tỏ rõ thái độ đồng tình với sáng kiến này. Người khẳng định: “Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sẵn sàng đàm phán nghiêm chỉnh một khi Chính phủ Mỹ tuyên bố sẽ chấm dứt can thiệp vào công việc của miền Nam Việt Nam và sẽ tuân thủ những điều khoản của Hiệp

nhị Giơnevơ phù hợp với những đề nghị của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam”⁸. Chủ tịch Hồ Chí Minh hoan nghênh ý kiến của Tổng thống Pháp S. Đờ Gôn đề nghị triệu tập hội nghị cấp cao bốn nước lớn (Mỹ - Pháp - Liên Xô và Trung Quốc) để thảo luận về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam và Lào. Đáng tiếc là tất cả những ý kiến thiện chí trên đây đều bị khước từ. Ngày 27-4-1964, Tổng thống L. Giônxon ra tuyên bố công khai từ chối mọi cuộc đàm phán.

Đến tháng 9-1964, trước những hành động khiêu khích, cố tình gây ra “Sự kiện Vịnh Bắc Bộ” của Mỹ, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn kiên trì vận động chính trị, tranh thủ mọi cơ hội để tiếp xúc và đàm phán với Chính phủ Mỹ. Trong thư trả lời của Người gửi Tổng thư ký Liên hợp quốc U Thant về gọi ý tiếp xúc không chính thức giữa Việt Nam và Mỹ, Hồ Chí Minh tỏ ý sẵn sàng cử phái viên đi gặp đại diện của Mỹ ở Rănggun (Myanma) hay ở bất cứ một thủ đô trung lập nào khác ở Đông Nam Á. Song, một cơ hội nữa để có thể giải quyết vấn đề miền Nam bằng con đường ngoại giao, thông qua đối thoại, đàm phán thương lượng, lại bị phía Mỹ gạt đi, với lý do sẽ không có một hành động nào với Bắc Việt Nam cho đến khi cuộc bầu cử Tổng thống gần gũi (tháng 11-1964).

Xuất phát từ tư tưởng mong muốn hoà bình hữu nghị, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cố gắng bằng nhiều con đường, hy vọng làm thức tỉnh những cái “đầu nóng” trong bộ máy điều hành nước Mỹ. Người trực tiếp viết thư gửi các chính giới Mỹ, kêu gọi nhân dân tiến bộ Mỹ hãy cùng với nhân dân Việt Nam đứng lên đấu tranh đòi chấm dứt cuộc chiến tranh phi nghĩa ở Việt Nam, bày tỏ sự cảm thông sâu sắc đối với nhân dân Mỹ - những người cũng đang là nạn nhân đau khổ của cuộc chiến tranh này.